TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 6 – 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh Hào

2. Bà Cao Thị Lệ Pha

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Lê Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Hồng T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp L, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp L, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(*nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đặng Hồng T trình bày: Chị và anh Dương Văn C xây dựng hôn nhân năm 2001, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Vợ chồng chị có 02 con chung là Dương Đông N, sinh ngày 25/3/2001; Dương Kim T1, sinh ngày 27/8/2012. Hiện cháu T1 đang sống cùng với chị. Cháu N đã trưởng thành khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chung sống anh Dương Văn C thường xuyên nhậu nhẹt, không chịu lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, anh C về nhà còn hay đánh chị. Chị cũng đã nhiều lần khuyên anh C nhưng anh C vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng

chị xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 05/2023 đến nay.

Nay ra toà chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn C. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Dương Kim T1, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu Dương Đông N đã trưởng thành khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Anh Dương Văn C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Em Dương Kim T1 trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ là Đặng Hồng T. Đây là ý chí tự nguyện của em Dương Kim T1.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không Tươi do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Hồng T đối với anh Dương Văn C; Con chung: Giao cháu Dương Kim T1, sinh ngày 27/8/2012 cho chị Đặng Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Dương Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Dương Văn C có địa chỉ thường trú tại ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Nguyên đơn chị Đặng Hồng T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Hồng T và anh Dương Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Hồng T và anh Dương Văn C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị T và anh C là tự nguyện và hợp pháp. Chị T xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không

còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Thực tế chị T và anh C đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân giữa chị T, anh C không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Dương Văn C để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Đặng Hồng T và anh Dương Văn C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Hồng T đối với anh Dương Văn C.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Đặng Hồng T yêu cầu nuôi cháu Dương Kim T1. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu T1 đang sống ổn định cùng chị T; Chị T có công việc, thu nhập ổn định có đủ điều kiện nuôi cháu T1. Đồng thời cháu T1 có nguyện vọng được sống cùng chị T Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Hồng T, tiếp tục giao cháu Dương Kim T1 cho chị Đặng Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Dương Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở. Đối với em Dương Đông N, sinh ngày 25/3/2001 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng chị Đặng Hồng T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Hồng T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Hồng T phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228,Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Hồng T đối với anh Dương Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Kim T1, sinh ngày 27/8/2012 cho chị Đặng Hồng T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Dương Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Đặng Hồng T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đặng Hồng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Đặng Hồng T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010038 ngày 11/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã ĐT;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết